TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/7/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Hạnh
2. Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** - Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: đội 6, ấp 2, xã ĐT, huyện ĐP , tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** - Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: đội 6, ấp 2, xã ĐT, huyện ĐP , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 27 tháng 9 năm 2018 cũng như tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Nguyễn Thị H là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2015 đến nay, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc mà thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, xung đột. Nguyên nhân là do trước khi lấy cô H tôi cũng đã ly hôn với vợ trước và có 01 con riêng, tôi là người nhận nuôi con sau khi ly hôn, cháu không sống cùng tôi và cô H mà ở với ông bà nội nhưng tôi vẫn phải có nghĩa vụ chăm lo cho con tôi, việc này làm cô H không vui mà tỏ thái độ đố kỵ với con riêng của tôi nên từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn khác dẫn đến vợ chồng không chung sống được. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng cô H rất ngang bướng, không chịu thay đổi tính tình mà ngày càng quá đáng. Tôi đã nhiều lần yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với cô H nhưng sau đó được Tòa án hòa giải nên tôi đều rút đơn về, mục đích để cho cô H có cơ hội thay đổi nhưng càng ngày cô H càng tỏ thái độ ngang bướng, không thay đổi. Nay tôi xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị H .

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tôi và cô H có 01 con chung tên: Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/01/2016, ngày 27/11/2017 cháu Nguyễn Gia H đã được đổi tên thành Nguyễn Hoàng P. Hiện nay cháu Phát đang ở với tôi. Khi ly hôn, tôi có yêu cầu được nuôi con chung.

Vấn đề cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2019, bị đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn K kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 05/01/2016.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung do làm ăn, tích cóp mà có, tôi yêu cầu nuôi con và yêu cầu chia tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã có thông báo cho chị H làm đơn yêu cầu phân chia tài sản và trình bày rõ yêu cầu về việc nuôi con. Tuy nhiên, chị H không làm đơn cũng như không đến Toà án để trình bày rõ yêu cầu của mình mà vắng mặt trong suốt thời gian Toà án giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh K được ly hôn với chị H .

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên: Nguyễn Hoàng Phát (Nguyễn Gia H), sinh ngày 05/01/2016 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không đề nghị xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn Nguyễn Văn K thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại xã ĐT, huyện ĐP , tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Nguyễn Thị H nhưng tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc mà thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, do anh K có con riêng nên chị H không vui mà tỏ thái độ đố kỵ với con riêng của anh. Anh K đã nhiều lần yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị H nhưng sau đó được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn về, mục đích để cho chị H có cơ hội thay đổi nhưng chị H không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hòa giải để tạo điều kiện cho các bên có cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng chị H vắng mặt, điều này thể hiện chị H không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K và chị H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh K được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống anh K và chị H có 01 con chung tên: Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/01/2016, ngày 27/11/2017 cháu Hđã được đổi tên thành Nguyễn Hoàng P.

Tại bản tự khai chị H có đề cập đến vấn đề nuôi con nhưng không rõ ràng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị H không đến Tòa án để làm rõ yêu cầu của mình về vấn đề nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt, cháu Nguyễn Hoàng P hiện nay đang sống cùng anh K. Tại phiên toà, anh K có yêu cầu được nuôi con chung. Nên cần giao cháu Nguyễn Hoàng P cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Anh K không yêu cầu; chị H có trình bày trong bản tự khai về phần tài sản tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị H làm đơn yêu cầu phân chia tài sản chung nhưng chị H không làm đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Nguyễn Văn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Nguyễn Thị H .

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng P (Nguyễn Gia H), sinh ngày 05/01/2016 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trong thời gian anh K nuôi dưỡng con chung, chị H được thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng: Không xem xét do anh K không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Văn K phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010622 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THA huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã Đồng Tâm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, BP.HNGĐ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng